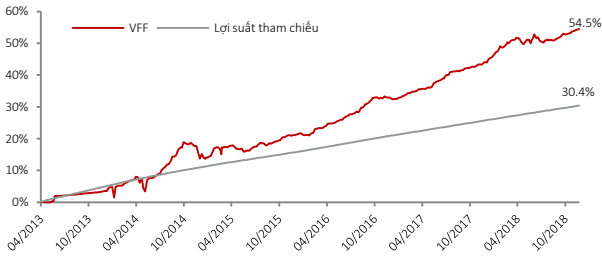


## VFF tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (04/2013 - 11/2018)



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

## Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit <sup>2</sup>	4 SOCBs 12M deposit <sup>3</sup>	VCB 12M deposit <sup>4</sup>
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	427.2			
NAV/CCQ, VND	15,447			
<b>Tăng trưởng NAV<sup>1</sup></b>				
So với tháng trước	0.6%			
Từ đầu năm	6.1%	4.7%	5.0%	6.5%
<b>Quy thành năm</b>				
Từ ngày thành lập	6.6%	4.7%	6.7%	6.5%
2018	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2017	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2016	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2015	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2014	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
2013	7.9%	5.1%	6.5%	6.4%
<b>Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập</b>	<b>54.5%</b>	<b>30.4%</b>	<b>38.7%</b>	<b>38.1%</b>

<sup>1</sup> NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành

<sup>2</sup> Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agribank)

<sup>3</sup> Lãi suất tham chiếu: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN

<sup>4</sup> Lãi suất tham chiếu: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

## Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>2,5% &lt; 12 tháng</li> <li>1,0% &gt; / = 12 tháng</li> </ul>
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

## Chiến lược đầu tư

### Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

### Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung  
[dung.xuan.nguyen@vinacapital.com](mailto:dung.xuan.nguyen@vinacapital.com)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
 Tel: +84 8 38 27 85 35

## Tổng quan về Quỹ

### Cấu trúc Quỹ

Quỹ mở Trái phiếu

### Mức rủi ro

THẤP

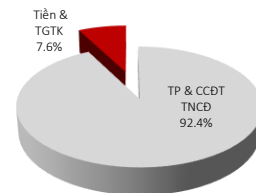
### Mức lợi nhuận

THẤP TB CAO

### Mức phí

THẤP TB CAO

## Phân bổ tài sản



## Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,447 VND tại thời điểm cuối tháng 11/2018, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 6,1% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTSR của VFF trong tháng 11 là do các yếu tố sau:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;

Tính đến cuối tháng 11/2018, tổng GTTSR của VFF đạt 427,2 tỷ đồng (18,3 triệu USD) so với mức 484,7 tỷ đồng (20,8 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 10. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 92,4% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 11 và VFF duy trì 7,6% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

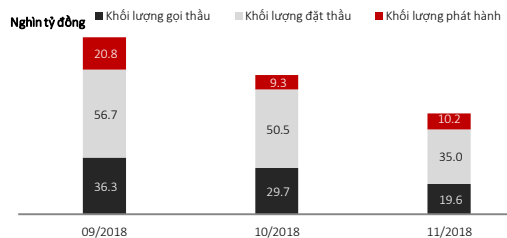
## Thị trường trái phiếu

**Thị trường trái phiếu sơ cấp:** Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) là đơn vị phát hành duy nhất trong tháng 11 và đã huy động được 10,22 nghìn tỷ VND (437,67 triệu USD) trái phiếu kỳ hạn 10 và 15 năm trong tháng, tăng 10,4% so với tháng trước. Cầu trái phiếu KBNN cải thiện trong tháng 11 với tỷ lệ trúng thầu tăng từ 52% từ mức 31% trong tháng 10. Trái phiếu KBNN kỳ hạn 10 chiếm 60% tổng khối lượng phát hành trong tháng với giá trị đạt 6,18 nghìn tỷ VND (264,71 triệu USD) và lợi suất tăng 15 điểm cơ bản so với tháng trước. Trái phiếu kỳ hạn 15 năm chiếm 40% tổng khối lượng phát hành với giá trị đạt 4,04 nghìn tỷ VND (172,98 triệu USD) và lợi suất trái phiếu ghi nhận mức tăng 10 điểm cơ bản so với tháng trước.

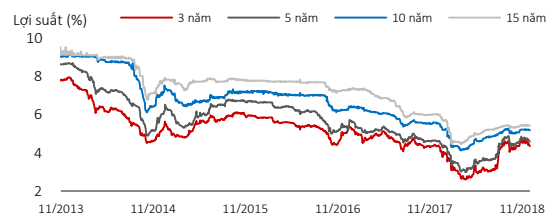
Tính đến cuối tháng 11, KBNN đã huy động thành công 147,97 nghìn tỷ VND (6,34 tỷ USD), hoàn thành 86,4% mục tiêu phát hành năm 2018.

**Thị trường trái phiếu thứ cấp:** Thị trường trái phiếu thứ cấp thiếu sôi động trong tháng 11 với tổng giá trị giao dịch đạt 54,9 nghìn tỷ VND (2,35 tỷ USD), giảm 1,6% so với tháng 10. Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng từ 13 đến 21 điểm cơ bản ở các kỳ hạn 1 đến 5 năm, tăng 3 điểm đối với kỳ hạn 10 năm và lợi suất kỳ hạn 7 và 15 năm không thay đổi.

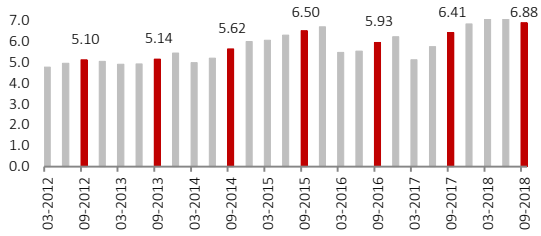
## Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



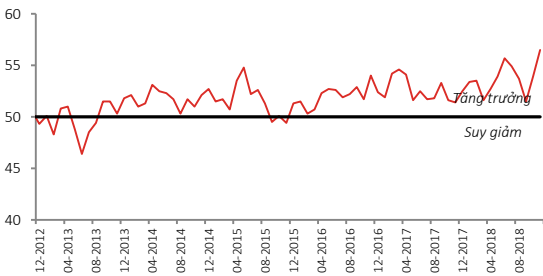
## Lợi suất trái phiếu thứ cấp



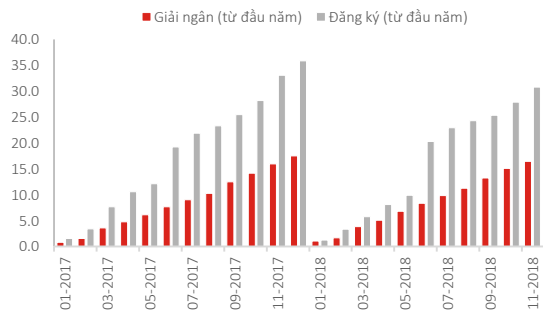
## Tăng trưởng GDP theo quý (%)



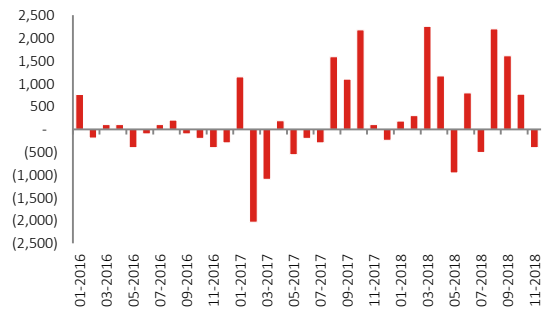
## Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



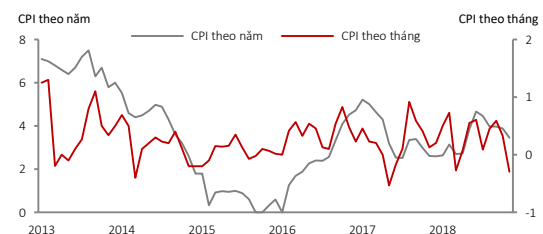
## FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



## Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



## Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



## Cập nhật thị trường vĩ mô, 11/2018

Chỉ số lạm phát (CPI) theo năm giảm từ 3,9% trong tháng 10 xuống còn 3,5% trong tháng 11/2018 chủ yếu do giá dầu thế giới giảm. Nếu loại trừ giá xăng dầu và thực phẩm, chỉ số CPI cơ bản không thay đổi ở mức 1,7% trong cả tháng 10 và 11.

Với tăng trưởng kinh tế duy trì mạnh mẽ, Việt Nam hoàn toàn có khả năng đạt được mức tăng trưởng GDP 7% trong năm 2018 nhờ vào tăng trưởng mạnh về sản lượng và tiêu dùng hộ gia đình. Doanh số bán lẻ thực (không tính lạm phát) tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước, không thay đổi so với 11 tháng đầu năm 2017.

Tăng trưởng ngành sản xuất so với cùng kỳ năm trước giảm từ mức 14,4% trong 11 tháng đầu năm 2017 xuống còn 12,2% năm 2018, phản ánh hai hiện tượng trái ngược nhau: sản xuất đầu tăng mạnh ở mức 52% so với cùng kỳ trong 11 tháng đầu năm 2018 do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn mới khánh thành, tuy nhiên, tăng trưởng sản xuất điện thoại di động đang giảm dần sau nhiều năm tăng trưởng mạnh.

Triển vọng tăng trưởng của cả ngành tiêu dùng và ngành sản xuất trong nước vẫn rất khả quan, bằng chứng là chỉ số niềm tin của người tiêu dùng của Nielsen, và chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI) của Việt Nam đều đứng ở mức cao thứ 2 vào tháng 11. Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Việt Nam đứng thứ 5 trên thế giới theo Nielsen và chỉ số PMI của cả nước tăng vọt ở mức 56,5 trong tháng 11, nhờ tốc độ tạo việc làm cao kỷ lục, lý giải cho chỉ số niềm tin của người tiêu dùng ở Việt Nam.

Dấu hiệu cảnh báo duy nhất cho bức tranh tăng trưởng lạc quan này là sự tăng trưởng chậm lại của Trung Quốc trong năm 2018 có thể có tác động tới Việt Nam. Tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc so với cùng kỳ năm trước giảm từ 28% trong nửa năm đầu 2018 xuống còn 28% trong 11 tháng đầu năm 2018, tăng trưởng khách du lịch nước ngoài so với cùng kỳ năm trước giảm từ 30% nửa năm đầu 2018 xuống còn 21% trong 11 tháng đầu năm 2018. Lưu ý rằng khoảng 78% khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam là từ Châu Á, phần lớn là người Trung Quốc và Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Việt Nam (khoảng 17% tổng xuất khẩu của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2018 là sang Trung Quốc).

Cuối cùng, giá trị thị trường tự do của đồng tiền Việt Nam đã một lần nữa rất ổn định trong tháng 11, giảm giá khoảng 3% tính từ đầu năm. Tuy nhiên, trái ngược với tháng 10 khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) bán khoản 1,8 tỷ USD từ nguồn dự trữ ngoại hối (tương đương 6 tỷ USD từ tháng 6 năm 2018), NHNN không trực tiếp chi dự trữ để hỗ trợ đồng VND trong tháng 11.

Thay vào đó, NHNN đã ký kết các hợp đồng kỳ hạn ngoại hối có thể hủy bỏ với một số ngân hàng thương mại trong nước đang thiếu hụt USD. Theo các hợp đồng này, NHNN cam kết bán khoản 1 tỷ USD vào cuối tháng 1/2019 nếu các ngân hàng có vấn đề này không đáp ứng được lượng USD yêu cầu tại thời điểm đó.

## Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

	11/2018	10/2018	2017A	2018F		
GDP	% y/y	N/A	N/A	6.81	6.70 - 6.80	
PMI		56.50	53.90	52.50		
CPI, bình quân	% y/y	3.46	3.60	3.53	4.00	
Cán cân thương mại	USD tỷ	6.80	6.40	2.93	4.50	
	Nhập khẩu	% y/y	14.40	11.80	21.87	13.70
	Xuất khẩu	% y/y	12.40	14.20	21.73	10.00
FDI, Đăng ký	USD tỷ	23.19	21.57	35.88		
FDI, Giải ngân	USD tỷ	16.50	15.10	17.50		
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	60.00	60.00	51.50		
USD/VND	VND	23,320	23,344	22,714	23,900*	

\* Dự báo của VinaCapital

### Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được thực duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ có phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cân hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trạng nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài sản nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu để bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.